TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THÀNH** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Thành, ngày 23 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ việc hôn nhân thụ lý số 106/2018/TLST- VHNGĐ ngày 20 tháng 03 năm 2018 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", giữa:

Người yêu cầu: Ông Ngô Xuân H, sinh năm 1983

Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1992

Cùng cư trú tại: Tổ x, thôn y, xã z, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Căn cứ vào các điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55,81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Thị L và ông Ngô Xuân H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị L và ông Ngô Xuân H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Loan và ông Hợi có một con chung là Ngô Thiện Tr, sinh ngày 10/8/2013. Theo sự thỏa thuận của các đương sự, bà Đỗ Thị L trực tiếp nuôi cháu Ngô Thiện Tr đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); ông Ngô Xuân H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Thời điểm cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Ngô Xuân H có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần

thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không trả số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả thêm cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân: Bà Đỗ Thị L và ông Ngô Xuân H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0000691 ngày 20 tháng 03 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Bà Đỗ Thị L và ông Ngô Xuân H đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT
- VKSND huyện Tân Thành;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành
- UBND xã Châu Pha, huyện Tân Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Bảo Ngọc